TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-PT
Ngày: 15 – 7 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành và bà Hoàng Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị).

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 04/8/1980 tại huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã C, tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là tổ dân phố L, xã C, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á và bà Đỗ Thị M (đều đã chết); vợ: Trần Thị H, con: có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 14/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này, còn có bị hại bà Nguyễn Thị N, bà Trần Thị Thu H1, bà Ngô Thị Bích D, ông Nguyễn Văn S1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh X, anh Nguyễn Văn H2, anh Nguyễn Phong Đ nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2024, Nguyễn Văn S sử dụng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 620131002241, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 29/9/2023 để điều khiển xe ô tô

mang BKS 82A-129.11 lưu thông theo hướng Nam-Bắc trên đường H nhánh Đông. Trên xe ô tô BKS 82A-129.11 còn có bà Nguyễn Thị N ngồi ở ghế phụ bên lái, ông Nguyễn Văn S1 và chị Trần Thị Thu H1 ngồi ở hàng ghế sau. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô BKS 82A-129.11 đi đến đoạn tổ dân phố H, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), do thiếu chú ý quan sát, S đã điều khiển xe ô tô chạy lấn sang phần đường xe cơ giới ngược chiều. Lúc này, trên phần đường xe cơ giới ngược chiều (thuộc phần đường B-N) có xe ô tô bán tải mang BKS 73H-0321 do anh Nguyễn Phong Đ điều khiển, trên xe chở bà Ngô Thị Bích D đang đi tới (bà D ngồi ở ghế phụ bên lái). Do khoảng cách quá gần, nên 02 xe ô tô đâm đầu vào nhau trên phần đường dành cho xe ô tô BKS 73H-0321 dẫn tới xảy ra tai nạn. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn S1, bà Ngô Thị Bích D, bà Nguyễn Thị N và bà Trần Thị Thu H1 đều bị thương được đưa vào cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện H3; hai xe ô tô hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 134/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 08/10/2024, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn S1 tại thời điểm giám định là: 24% (Hai mươi bốn phần trăm), các thương tích nêu trên do vật tày gây ra và không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 135/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 08/10/2024, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là: 38% (Ba mươi tám phần trăm), các thương tích nêu trên do vật tày gây ra và không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 136/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 08/10/2024, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Ngô Thị Bích D tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), các thương tích nêu trên do tác động tương hỗ với diện tày và không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 137/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 08/10/2024, của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trần Thị Thu H1 tại thời điểm giám định là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm), các thương tích nêu trên do tác động tương hỗ với diện tày, vết thương dập nát, hoại tử hồi tràng và chấn thương tuyến thượng thận trái gây nguy hại cho tính mạng, các thương tích còn lại không gây nguy hại cho tính mạng.

Kết quả định giá các tài sản bị thiệt hại: Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 129/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận:

Giá trị thiệt hại của tài sản 01 xe ô tô BKS 73H0321, có nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, loại xe PICKUPCABINKEP, màu sơn Bạc, sản xuất năm 2010 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 29/09/2024 là: 111.607.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của tài sản 01 (một) xe ô tô BKS 82A-129.11, có nhãn hiệu MITSHUBISHI, số loại XFORCE H GR1 WXTHGLVVT, loại xe ô tô con, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2024 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 29/09/2024 là: 232.663.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1240/KL-KTHS ngày 21/11/2024, của Phòng K Công an tỉnh Q, đối với "Giấy phép lái xe hạng B2, số F, họ tên: Nguyễn Văn S, ngày sinh: 04/08/1980, nơi cư trú: thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã C, tỉnh Ninh Bình), do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 29/09/2023 kết luận: mẫu vật giám định là "giả".

Quá trình điều tra xác định, trước thời điểm Nguyễn Văn S sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 29/9/2023 thì Nguyễn Văn S từng được Sở Giao thông vận tải tỉnh K cấp 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 620131002241, ngày 24/4/2013 theo đúng quy định pháp luật và có giá trị đến ngày 24/4/2023, nhưng khi hết hạn giá trị sử dụng, S không làm thủ tục đề nghị cấp đổi lại giấy phép lái xe theo đúng quy định mà sử dụng giấy phép lái xe giả nói trên để điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường gây tai nạn, nên bị coi như trường hợp chưa có giấy phép lái xe.

Liên quan đến nguồn gốc giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả nói trên, Nguyễn Văn S khai nhận do quá trình sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng B2 thật của Sinh hết hạn sử dụng vào ngày 24/4/2023, nên khoảng tháng 6/2023, S lên mạng xã hội Facebook và tình cờ biết có dịch vụ làm giấy phép lái xe ô tô, nên Sinh nhắn tin qua ứng dụng Messenger cung cấp thông tin cá nhân cho đối tượng làm giấy phép lái xe giả với chi phí 1.230.000 đồng. Sau đó một thời gian, có nhân viên thuộc công ty giao hàng nhanh chuyển đến theo địa chỉ S cung cấp, S trả tiền cho nhân viên giao hàng và nhận 01 giấy phép lái xe giả, đến ngày 29/9/2024 S sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả tham gia giao thông và gây tai nạn.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ và xử lý trả lại xe ô tô BKS 73H-0321 cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H2; Trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 310145020536, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp cho Nguyễn Phong Đ; Trả lại xe ô tô BKS 82A-129.11 và các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Văn S1. Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả, số 620131002241, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 29/9/2023 mang tên Nguyễn Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã bồi thường xong toàn bộ chi phí cấp cứu, điều trị và tổn thất tinh thần theo thỏa thuận cho bà Ngô Thị Bích D số tiền 25.000.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn S1, chị Trần Thị Thu H1 mỗi người số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường chi phí khắc phục thiệt hại đối với xe ô tô BKS 73H-0321, số tiền 140.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 82A-129.11, chị Nguyễn Thị Thanh X là sở hữu không yêu cầu Nguyễn Văn S bồi thường. Các bị hại có đơn bãi nại cam đoan không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm về trách nhiệm bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBT ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhan dân huyện B (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại các điểm a, e, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) đã quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ các điểm a, e khoản 2 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 35; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), thời hạn chấp hành hình phạt tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc không xem xét trách nhiệm dân sự, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai tội cho bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo đối với tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin được hưởng án treo; nếu không được hưởng án treo thì bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo 03 (Ba) tháng đối với tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn S nhận thấy hành vi của mình là sai trái,

mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về lao động, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 24/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số: 28/2025/HS-ST. Ngày 09/4/2025, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 29/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn S đã sử dụng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả để điều khiển xe ô tô mang BKS 82A-129.11 lưu thông theo hướng Nam - Bắc trên đường H nhánh Đông. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn tổ dân phố H, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), do thiếu chú ý quan sát, đã điều khiển xe ô tô chạy lấn sang phần đường xe cơ giới ngược chiều nên đã đâm va vào đầu xe ô tô bán tải mang BKS 73H-0321 do anh Nguyễn Phong Đ điều khiển, gây tai nạn, thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô BKS 73H-0321 với giá trị 111.607.000 đồng và gây tổn hại sức khỏe đối với anh Nguyễn Văn S1, bà Ngô Thị Bích D, bà Nguyễn Thị N1 và bà Trần Thị Thu H1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 04 người là 132%. Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn S đối với tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường khắc phục thiệt hại; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đối với tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là cơ bản xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện hoàn cảnh cũng như tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng tại cấp sơ thẩm bị cáo bị truy tố hai tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là tội phạm nghiêm trọng và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng. Theo quy định tại mục b khoản 4 Điều 3: " Người phạm tội bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, trừ một trong các trường hợp: b) Người phạm tội bị xét xử và kết án về 02 tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng …." của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo bị kết án 02 tội, trong đó có 01 tội bị kết án là tội phạm nghiêm trọng, nên bị cáo không thuộc trường hợp được cho hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị xin được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình; Đơn xin xác nhận về việc lập thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid – 19 năm 2021 trên địa bàn thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã C, tỉnh Ninh Bình) có xác nhận của chính quyền địa phương UBND thị trấn C (nay là xã C, tỉnh Ninh Bình); đơn xin giảm trách nhiệm hình sự của các bị hại; Giấy chứng nhận phẫu thuật của con Nguyễn Hoàng Đ1 hiện đang bị gãy hở xương bàn chân, đứt gân tại Bệnh viên H4, thành phố Hà Nội; con gái bị cáo hiện nay đang phải điều trị bệnh viêm gan B mãn tính. Đây là tình tiết mới phát sinh tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cần xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số:

28/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm thẩm số: 28/2025/HS-ST ngày 24/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15/7/2025).

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Phòng PV 27 – CAQB;
- Vụ GĐKT1. TANDTC;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh